

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chi tiết và biện pháp thi hành khoản 3 Điều 14; khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở sở;

Căn cứ Thông tư số .../2024/TT-BCA ngày ...tháng... năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở sở;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chi tiết và biện pháp thi hành khoản 3 Điều 14; khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Những người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự;
- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan.

**Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

1. Mỗi thôn, xóm, khối, bản thành lập một Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, với số lượng thành viên từ 03 người trở lên gồm Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự quy định như sau:

a) Thôn, xóm, bản có số lượng hộ gia đình dưới 450; khối có số lượng hộ gia đình dưới 600: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được thành lập với 03 thành viên, trong đó có một Tổ trưởng, một Tổ phó và một Tổ viên.

b) Lấy số lượng hộ gia đình của thôn, xóm, bản là 350 làm mốc; lấy số lượng hộ gia đình của khối là 600 làm mốc; cứ tăng thêm 100 hộ gia đình thì Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tăng thêm 01 thành viên.

**Điều 3. Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng và mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế**

1. Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng (đã bao gồm hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế) đối với Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự như sau:

a) Tổ trưởng: 0,95 lần mức lương cơ sở;

b) Tổ phó: 0,75 lần mức lương cơ sở;

c) Tổ viên: 0,6 lần mức lương cơ sở.

2. Ngân sách tỉnh bảo đảm chi trả tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

3. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc thương binh, bệnh binh thì được hưởng thêm các mức tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng theo chức danh đảm nhiệm trong Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và không phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

**Điều 4. Mức tiền bồi dưỡng đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự**

1. Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, vào ngày nghỉ thì được hưởng mức tiền bồi dưỡng bằng 200% mức hỗ trợ thường xuyên/người/ngày.

2. Khi làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ lễ, ngày tết; khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động; khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng thì được hưởng mức tiền bồi dưỡng bằng 300% mức hỗ trợ thường xuyên/người/ngày.

## **Điều 5. Chi Ngân sách để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

1. Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đối với các nội dung:

a) Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

b) Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

c) Các nội dung chi quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

d) Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức;

đ) Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách tỉnh bảo đảm chi trả các nhiệm vụ chi tại khoản 1 Điều này theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Công an cấp xã tổng hợp nhu cầu về trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, gửi Ủy ban nhân dân cùng cấp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch mua sắm trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVIII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Bãi bỏ các nội dung sau:

a) Nghị quyết số 229/2008/NQ-HĐND ngày 23/7/2008 về mức phụ cấp cho lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

b) Nghị quyết số 38/2012/NQ-HĐND ngày 20/4/2012 về số lượng và một số chế độ chính sách cho lực lượng Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

c) Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 12/11/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 quy định về mức hỗ trợ thường xuyên đối với chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy đối với Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025.

d) Quy định về mức phụ cấp hàng tháng của Trưởng ban Bảo vệ dân phố, Phó Trưởng ban Bảo vệ dân phố tại khoản 1 Điều 2; mức hỗ trợ hàng tháng của Công an viên, Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố, Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 3; cụm từ “thôn, xóm, khối, bản thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền” tại Điều 3 Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, xóm, khối, bản; mức hộ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, xóm, khối, bản; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ dân vận ở thôn, xóm, khối, bản; định mức phân bổ dự toán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An./.

**Nơi nhận:**

- Ủy Ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB) (để kiểm tra);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Thái Thanh Quý**